

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2023/HS-PT

Ngày: 06 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Lê Nguyên Khoa.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 149/2022/TLPT-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo N V T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

N V T (tên gọi khác: Vẹo) sinh năm 1979, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp 4, xã P L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V H và bà N T H; có vợ N T H T và 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: P N T, sinh năm 1991, có mặt.

Nơi cư trú: ấp 4, xã P L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Những người tham gia tố tụng khác: Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 18/02/2022, anh P N T đến nhà N V T, để tính tiền mua bán đất mặt ruộng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, do T và T không thống nhất với nhau về số tiền mua bán đất nên dẫn đến cự cãi, thách thức đánh nhau. Lúc này, N V T chạy vào sân nhà lấy 01 khúc gỗ tròn loại trầm bông vàng, T đứng đối diện anh T, anh T quay mặt về bên phải định bỏ đi thì T dùng 02 tay cầm khúc gỗ đánh trúng vào phía sau đầu bên trái của anh T, làm anh T ngã gục xuống đất. Đồng thời, Tiến cũng làm rơi khúc gỗ xuống đất. T tiếp tục chạy vào nhà lấy 01 khúc gỗ bốn cạnh khác, để đánh anh T nhưng được mọi người xung quanh can ngăn. Anh T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ điều trị thương tích từ ngày 18/02/2022 đến ngày 23/02/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 61/2022/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương do vật tày gây nên, sưng nề vùng cằm trái kích thước 5x6cm, xuất huyết khoang dưới nhện, được điều trị, hiện tại không di chứng.
- Tai mũi họng khám: hiện tại hồi phục.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của P N T là 12% (mười hai phần trăm).

Quá trình điều tra, N V T thừa nhận do mâu thuẫn trong việc tính tiền mua bán đất mặt ruộng với bị hại T, nên T đã dùng 01 khúc gỗ tròn dài 36cm, đường kính 07cm, trọng lượng 1,16kg đánh vào đầu anh T gây thương tích.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) khúc gỗ tròn dài 36cm, đường kính 07cm, trọng lượng 1,16kg;
- 01 (một) khúc gỗ có 04 cạnh, dài 113cm, cạnh 04cm x 02cm.

Trách nhiệm dân sự: bị hại P N T yêu cầu bị cáo N V T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với tổng số tiền: 61.822.000 đồng (sáu mươi một triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng). Ngày 10/8/2022, bị cáo N V T đã bồi thường số tiền 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng) cho bị hại P N T và anh T không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo N V T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N V T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn giải quyết về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/10/2022, bị cáo N V T có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo; đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Qua nghiên cứu toàn bộ các chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, xét thấy trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo Tiến cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai và các vật chứng khác, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo có căn cứ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe của người khác, thể hiện ý thức xem thường pháp luật gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt không đáng kể trong hợp tác làm ăn cả hai không thống nhất với nhau về số tiền mua bán đất mặt ruộng nên dẫn đến thách thức đánh nhau, bị cáo không kiềm chế bản thân đã dùng cây đánh vào vùng đầu bị hại; sau khi đánh xong, bị cáo còn lấy thêm khúc gỗ khác để tiếp tục đánh bị hại nhưng được mọi người can ngăn.

Hiện nay tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe, tính chất ngày càng phức tạp, đối tượng gây án chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà gây thương tích cho người khác. Do đó, nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, xét thấy bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo đã khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại xong, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có thành tích được Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Long tặng Giấy khen, để xem xét làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo vi phạm vào khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, nhưng bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù, là dưới khung hình phạt, là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của

bị cáo và giai đoạn phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, xét thấy không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; do đó, buộc bị cáo T chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Từ những phân tích, nhận định như trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo N V T. Đề nghị giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HSST, ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình; đồng thời, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Anh P N T trình bày: anh thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Tiên là tương xứng, nên anh yêu cầu giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo N V T nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/02/2022, do có mâu thuẫn với anh P N T, bị cáo đã có hành vi dùng 01 (một) khúc gỗ tròn bông vàng, đánh trúng vào phía sau đầu bên trái của anh P N T làm anh T bị thương tỷ lệ: 12% (mười hai phần trăm). Mặc dù thương tích của bị hại dưới 31%, nhưng bị cáo dùng loại gỗ tròn dài 36cm, đường kính 07cm, trọng lượng 1,16kg, nên được xem là bị cáo dùng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo N V T phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại chưa thống nhất với nhau về số tiền mua bán đất mặt ruộng dẫn đến thách thức đánh nhau, dù số tiền tranh chấp không lớn. Bị cáo có nhiều cách để xử lý hài hòa đôi bên; trái lại, bị cáo chạy vào sân nhà lấy 01 đoạn cây gỗ tròn rồi cầm gỗ bằng 02 tay đánh mạnh vào vùng sau đầu anh T, gây tỷ lệ thương tích 12%. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn, nhưng bị cáo không biết kiềm chế bản thân mà lại cố

ý gây thương tích cho bị hại. Do đó, cho thấy hành vi của bị cáo là xem thường sức khỏe của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, cấp sơ thẩm sau khi xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chỉ xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là quá chiều cố cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, các quyết định bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo đối với bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N V T và giữ nguyên hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N V T 01 (một) năm tù, về tội: *cố ý gây thương tích*.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N V T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HTB: 02;
- CQTHADS HTB : 01;
- CQTHAHS HTB: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã P L: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thành Tân